

GRI 301: Nguyên liệu 2016

NGÀY HIỆU LỰC: NGÀY 1 THÁNG 7 NĂM 2018

TIÊU CHUẨN THEO CHỦ ĐỀ

301

GRI 301: Nguyên liệu 2016

Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Ngày Hiệu Lực

Tiêu chuẩn này có hiệu lực đối với báo cáo hoặc tài liệu khác được phát hành vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2018.

Trách nhiệm

Tiêu chuẩn này được [Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu \(GSSB\)](#) ban hành. Vui lòng gửi mọi ý kiến phản hồi về Bộ Tiêu chuẩn GRI tới gssbsecretariat@globalreporting.org để GSSB xem xét.

Quy trình Hợp lệ

Tiêu chuẩn này được xây dựng vì lợi ích cộng đồng và phù hợp với các yêu cầu trong Quy trình Hợp lệ của GSSB. Tài liệu này được xây dựng dựa trên chuyên môn của nhiều bên liên quan, có tham khảo các văn kiện liên chính phủ có thẩm quyền và kỳ vọng phổ biến của các tổ chức về trách nhiệm xã hội, môi trường và kinh tế.

Trách Nhiệm Pháp Lý

Tài liệu này nhằm mục đích hỗ trợ việc báo cáo phát triển bền vững và đã được Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu (GSSB) xây dựng thông qua quy trình tham vấn đa bên độc đáo với sự tham gia của đại diện từ các tổ chức và người dùng thông tin báo cáo trên toàn thế giới. Trong khi Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý và GSSB khuyến khích mọi tổ chức sử dụng Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và các Diễn giải có liên quan, thì việc chuẩn bị và công bố các báo cáo dựa hoàn toàn hoặc một phần vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan hoàn toàn là trách nhiệm của người lập báo cáo. Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý, GSSB và tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan trong quá trình lập báo cáo hoặc việc sử dụng báo cáo dựa vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan.

Thông báo về bản quyền và nhãn hiệu

Tài liệu này được tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting bảo vệ bản quyền. Được phép sao chép và phân phối tài liệu này để cung cấp thông tin và/hoặc sử dụng trong quá trình lập báo cáo phát triển bền vững mà không cần GRI cho phép trước khi thực hiện. Tuy nhiên, không được phép sao chép, lưu trữ, dịch hoặc chuyển giao tài liệu này hoặc bất kỳ trích đoạn nào từ tài liệu này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào (điện tử, cơ học, photocopy, ghi âm hoặc cách khác) cho bất kỳ mục đích nào khác nếu không có văn bản cho phép của GRI trước khi thực hiện.

Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, GRI và logo, GSSB và logo, cũng như Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và logo là các nhãn hiệu của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting

© 2025 GRI. Bảo lưu mọi quyền.

ISBN 978-90-8866-104-4

Mục lục

Giới thiệu	4
1. Công bố thông tin quản lý chủ đề	7
2. Công bố thông tin theo chủ đề	8
Công bố thông tin 301-1 Nguyên liệu đã được sử dụng theo khối lượng hoặc thể tích	8
Công bố thông tin 301-2 Nguyên liệu đầu vào tái chế đã được sử dụng	9
Công bố thông tin 301-3 Các sản phẩm và vật liệu đóng gói được thu hồi	10
Thuật ngữ	11

Giới thiệu

GRI 301: Nguyên liệu 2016 bao gồm các công bố thông tin để các tổ chức báo cáo về các tác động liên quan đến nguyên liệu và cách quản lý những tác động này.

Tiêu chuẩn có cấu trúc như sau:

- **Phần 1** một yêu cầu cung cấp thông tin về cách tổ chức quản lý các tác động liên quan đến nguyên vật liệu.
- **Phần 2** bao gồm ba công bố thông tin cung cấp thông tin về các tác động liên quan đến nguyên vật liệu của tổ chức.
- **Bảng thuật ngữ** bao gồm các thuật ngữ được định nghĩa với ý nghĩa cụ thể khi sử dụng trong Bộ Tiêu chuẩn GRI. Các thuật ngữ được gạch chân trong văn bản Bộ Tiêu chuẩn GRI và được liên kết đến định nghĩa.

Nội dung còn lại của phần Giới thiệu trình bày bối cảnh của chủ đề, tổng quan về hệ thống Bộ Tiêu chuẩn GRI và thông tin bổ sung về cách sử dụng Tiêu chuẩn này.

Bối cảnh của chủ đề

Tiêu chuẩn này đề cập đến chủ đề nguyên liệu.

Các nguyên liệu đầu vào dùng để sản xuất và đóng gói sản phẩm và dịch vụ của tổ chức có thể là nguyên liệu không thể tái tạo, chẳng hạn như khoáng sản, kim loại, dầu, khí đốt hoặc than đá; hoặc nguyên liệu tái tạo, chẳng hạn như gỗ hoặc nước. Cả nguyên liệu tái tạo và không tái tạo đều có thể được tạo thành từ nguyên liệu đầu vào tái chế hoặc nguyên sinh.

Loại và khối lượng nguyên liệu mà tổ chức sử dụng có thể phản ánh mức độ phụ thuộc của tổ chức vào tài nguyên thiên nhiên, cũng như tác động của tổ chức đến khả năng sẵn có của các tài nguyên đó. Đóng góp của tổ chức vào việc bảo tồn tài nguyên có thể được thể hiện qua cách tiếp cận đối với việc tái chế, tái sử dụng và thu hồi nguyên liệu, sản phẩm và bao bì.

Hệ thống của Bộ Tiêu chuẩn GRI

Tiêu chuẩn này là một phần của Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI). Bộ Tiêu chuẩn GRI cho phép tổ chức báo cáo thông tin về các tác động đáng kể nhất của tổ chức đối với nền kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả tác động đến quyền con người cũng như cách tổ chức quản lý những tác động này.

Bộ tiêu chuẩn GRI có cấu trúc như một hệ thống các tiêu chuẩn tương quan với nhau, được sắp xếp thành ba phần: Tiêu chuẩn GRI Tổng thể, Tiêu chuẩn GRI theo Ngành và Tiêu chuẩn GRI theo Chủ đề (xem **Hình 1** trong Tiêu chuẩn này).

Tiêu chuẩn Tổng thể: GRI 1, GRI 2 và GRI 3

GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021 nêu rõ các yêu cầu mà tổ chức phải tuân thủ để báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI. Tổ chức bắt đầu sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI bằng cách tham khảo **GRI 1**.

GRI 2: Công bố thông tin Chung 2021 bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để cung cấp thông tin về hoạt động báo cáo và các thông tin chi tiết khác của tổ chức, chẳng hạn như về hoạt động vận hành, công tác quản trị và các chính sách.

GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021 đưa ra hướng dẫn về cách xác định các chủ đề trọng yếu. Trong đó bao gồm cả các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về quy trình xác định các chủ đề trọng yếu, danh sách các chủ đề trọng yếu và cách tổ chức quản lý từng chủ đề.

Tiêu chuẩn theo Ngành

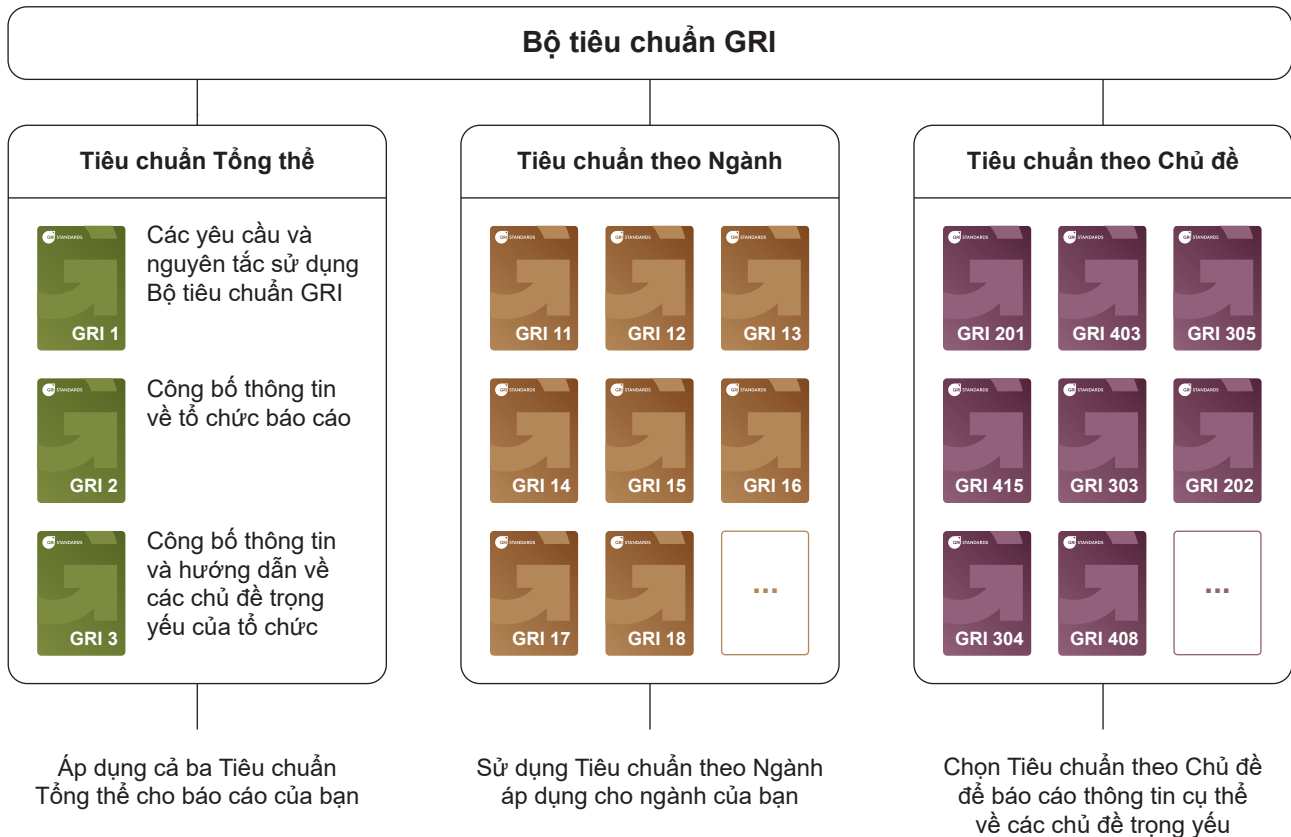
Tiêu chuẩn theo Ngành cung cấp các thông tin cho tổ chức về những chủ đề có khả năng là trọng yếu đối với họ. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Ngành áp dụng cho các lĩnh vực của mình khi xác định các chủ đề trọng yếu và khi xác định nội dung báo cáo cho từng chủ đề trọng yếu.

Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Tiêu chuẩn theo Chủ đề bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về các tác động của mình liên quan đến các chủ đề cụ thể. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Chủ đề theo danh sách các chủ đề trọng yếu

đã xác định thông qua *GRI 3*.

Hình 1. Bộ tiêu chuẩn GRI: Tiêu chuẩn Tổng thể, Tiêu chuẩn theo Ngành và Tiêu chuẩn theo Chủ đề



Sử dụng Tiêu chuẩn này

Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng bởi bất kỳ tổ chức nào – bất kể quy mô, loại hình, ngành nghề, vị trí địa lý hoặc kinh nghiệm báo cáo – để công bố thông tin về các tác động liên quan đến nguyên liệu của tổ chức đó.

Tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo các công bố thông tin sau nếu đã xác định nguyên liệu là một chủ đề trọng yếu:

- **Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021** (xem điều khoản 1.1 trong Tiêu chuẩn này);
- Bất kỳ công bố thông tin nào thuộc Tiêu chuẩn theo Chủ đề này liên quan đến tác động liên quan đến nguyên liệu của tổ chức (Công bố thông tin 301-1 đến Công bố thông tin 301-3).

Xem **Các yêu cầu 4 và 5 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021**.

Có thể đưa ra lý do để lược bỏ những công bố thông tin này.

Nếu không thể tuân thủ việc công bố thông tin hoặc yêu cầu trong việc công bố thông tin (ví dụ: vì thông tin cần công bố là thông tin bảo mật hoặc bị pháp luật cấm), tổ chức phải nêu rõ mục công bố thông tin hoặc yêu cầu mà tổ chức không thể tuân thủ và đưa ra lý do lược bỏ kèm theo lời giải thích trong chỉ mục nội dung GRI. Xem phần **Yêu cầu 6 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021** để biết thêm thông tin về lý do lược bỏ.

Nếu không thể báo cáo thông tin bắt buộc về một mục được chỉ định trong công bố thông tin vì mục đó (ví dụ: ủy ban, chính sách, thông lệ, quy trình) không tồn tại, tổ chức có thể tuân thủ yêu cầu bằng cách báo cáo tình huống thực tế đó. Tổ chức có thể giải thích lý do không có mục này hoặc trình bày bất kỳ kế hoạch nào để phát triển mục này. Việc công bố thông tin không yêu cầu tổ chức phải thực hiện mục đó (ví dụ: xây dựng chính sách) nhưng phải báo cáo mục đó không tồn tại.

Nếu có ý định công bố báo cáo phát triển bền vững độc lập, tổ chức không cần lặp lại thông tin đã công bố ở nơi khác, chẳng hạn như trên các trang web hoặc trong báo cáo thường niên. Trong trường hợp đó, tổ chức có thể báo cáo nội dung công bố thông tin bắt buộc bằng cách cung cấp tham chiếu trong chỉ mục nội dung GRI đến nơi có thể tìm thấy thông tin này (ví dụ: bằng cách cung cấp liên kết đến trang web hoặc trích dẫn trang trong báo cáo thường niên nơi thông tin đã được công bố).

Các yêu cầu, hướng dẫn và các thuật ngữ được định nghĩa

Những nội dung sau đây được áp dụng trong toàn bộ Tiêu chuẩn này:

Các yêu cầu bắt buộc được trình bày bằng phông **chữ in đậm** và được biểu thị bằng từ “cần phải”. Tổ chức phải tuân thủ các yêu cầu báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI. Yêu cầu bắt buộc có thể kèm theo hướng dẫn.

Hướng dẫn bao gồm thông tin bối cảnh, giải thích và ví dụ để giúp tổ chức hiểu rõ hơn về các yêu cầu.

Tổ chức không bắt buộc phải tuân thủ hướng dẫn. Tiêu chuẩn cũng có thể bao gồm các khuyến nghị. Đây là những tình huống trong đó một hành động cụ thể được khuyến khích nhưng không bắt buộc phải thực hiện.

Từ “nên” biểu thị khuyến nghị, còn từ “có thể” biểu thị khả năng hoặc lựa chọn.

Các thuật ngữ được định nghĩa sẽ được gạch chân trong văn bản Bộ tiêu chuẩn GRI và được liên kết với định nghĩa tương ứng trong [Bảng thuật ngữ](#). Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa trong Bảng thuật ngữ.

1. Công bố thông tin quản lý chủ đề

Một tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo cách thức quản lý từng chủ đề trọng yếu của tổ chức đó.

Tổ chức xác định nguyên liệu là chủ đề trọng yếu phải báo cáo cách thức quản lý chủ đề này theo [Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) (xem điều khoản 1.1 trong phần này).

Do đó, phần này được soạn thảo để bổ sung nhưng không thay thế Công bố thông tin 3-3 trong *GRI 3*.

YÊU CẦU

1.1

Tổ chức báo cáo cần phải báo cáo cách thức quản lý nguyên liệu theo [Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#).

2. Công bố thông tin theo chủ đề

Công bố thông tin 301-1 Nguyên liệu đã được sử dụng theo khối lượng hoặc thể tích

YÊU CẦU	Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:
	a. Tổng khối lượng hoặc thể tích của các nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong kỳ báo cáo, phân theo: i. <u>nguyên liệu không tái tạo</u> được sử dụng; ii. <u>nguyên liệu tái tạo</u> được sử dụng.
KHUYẾN NGHỊ	2.1 Khi tổng hợp thông tin được quy định trong Công bố thông tin 301-1, tổ chức báo cáo nên: 2.1.1 bao gồm những loại nguyên liệu sau đây khi tính tổng lượng nguyên liệu đã được sử dụng: 2.1.1.1 nguyên liệu thô, tức là các tài nguyên thiên nhiên được sử dụng để chuyển đổi thành sản phẩm hoặc dịch vụ, chẳng hạn như quặng, khoáng sản và gỗ; 2.1.1.2 nguyên liệu liên quan đến quy trình, tức là các nguyên liệu cần thiết cho quy trình sản xuất nhưng không phải là một phần của sản phẩm cuối cùng, chẳng hạn như dầu bôi trơn cho máy móc sản xuất; 2.1.1.3 hàng hóa hoặc các bộ phận bán thành phẩm, bao gồm mọi dạng nguyên liệu và linh kiện khác ngoài nguyên liệu thô, là một phần của sản phẩm cuối cùng; 2.1.1.4 nguyên liệu dùng cho mục đích đóng gói, bao gồm giấy, bìa cứng và nhựa; 2.1.2 đối với từng loại nguyên liệu, báo cáo liệu nguyên liệu đó được mua từ nhà cung cấp bên ngoài hay được cung cấp nội bộ (ví dụ: thông qua sản xuất nội bộ hoặc hoạt động khai thác); 2.1.3 báo cáo những dữ liệu này được ước tính hay được lấy từ đo đạc trực tiếp; 2.1.4 nếu yêu cầu phải có ước tính, thì báo cáo phương pháp đã sử dụng.
HƯỚNG DẪN	Hướng dẫn cho Công bố thông tin 301-1 Dữ liệu sử dụng được báo cáo phải phản ánh đúng trạng thái ban đầu của vật liệu, không được điều chỉnh hay chuyển đổi, ví dụ như quy đổi sang “khối lượng khô”.

Công bố thông tin 301-2 Nguyên liệu đầu vào tái chế đã được sử dụng

YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải báo cáo những thông tin sau đây:

- a. Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu đầu vào tái chế được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Các yêu cầu khi biên soạn

- 2.2 Khi biên soạn thông tin được quy định trong Công bố thông tin 301-2, tổ chức báo cáo cần phải:

- 2.2.1 sử dụng tổng khối lượng hoặc thể tích nguyên liệu đã được quy định trong Công bố thông tin 301-1;
2.2.2 tính toán tỷ lệ phần trăm nguyên liệu đầu vào tái chế đã được sử dụng theo công thức sau:

Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu đầu vào tái chế được sử dụng	=	$\frac{\text{Tổng nguyên liệu đầu vào tái chế đã sử dụng}}{\text{Tổng lượng nguyên liệu đầu vào đã sử dụng}} \times 100$
--	---	--

KHUYẾN NGHỊ

- 2.3 Khi biên soạn thông tin được quy định trong Công bố thông tin 301-2, nếu cần phải ước tính, tổ chức báo cáo nên nêu rõ phương pháp đã sử dụng.

HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn cho Công bố thông tin 301-2

Nếu kết quả đo khối lượng và thể tích của nguyên liệu được trình bày bằng các đơn vị khác nhau, tổ chức có thể quy đổi về đơn vị chuẩn.

Công bố thông tin 301-3 Các sản phẩm và vật liệu đóng gói được thu hồi

YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:

- a. Tỷ lệ phần trăm sản phẩm và vật liệu đóng gói được thu hồi cho từng danh mục sản phẩm.
- b. Cách thức thu thập dữ liệu cho công bố thông tin này.

Các yêu cầu khi biên soạn

2.4 Khi biên soạn thông tin được quy định trong Công bố thông tin 301-3, tổ chức báo cáo cần phải:

2.4.1 loại trừ các sản phẩm bị loại bỏ và bị thu hồi;

2.4.2 tính toán tỷ lệ phần trăm sản phẩm và vật liệu đóng gói được thu hồi cho từng danh mục sản phẩm theo công thức sau:

Tỷ lệ phần trăm sản phẩm và vật liệu đóng gói được thu hồi	=	$\frac{\text{Các sản phẩm và vật liệu đóng gói được thu hồi trong kỳ báo cáo}}{\text{Các sản phẩm được bán trong kỳ báo cáo}}$	x 100
--	---	--	-------

HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn cho Công bố thông tin 301-3

Tổ chức báo cáo cũng có thể báo cáo riêng về việc tái chế hoặc tái sử dụng bao bì đóng gói.

Thuật ngữ

Bảng thuật ngữ này trình bày định nghĩa của các thuật ngữ được sử dụng trong Tiêu chuẩn này. Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa này khi sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI.

Các định nghĩa trong danh mục thuật ngữ này có thể chứa các thuật ngữ được định nghĩa chi tiết hơn trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#). Tất cả các thuật ngữ có định nghĩa đều được gạch chân. Trường hợp một thuật ngữ chưa được định nghĩa trong Bảng Thuật ngữ này hoặc trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#), các định nghĩa được sử dụng và hiểu phổ biến sẽ được áp dụng.

C

chủ đề trọng yếu (material topics)

Các chủ đề phản ánh những tác động đáng kể nhất của tổ chức đến kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả các tác động đến quyền con người của họ

Lưu ý: Hãy xem [mục 2.2 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) và [phần 1 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) để biết thêm thông tin về “chủ đề trọng yếu”.

D

được thu hồi (reclaimed)

nói tới việc thu gom, tái sử dụng, hoặc tái chế các sản phẩm và vật liệu đóng gói sản phẩm khi hết thời gian sử dụng

Lưu ý 1: Việc thu gom và xử lý có thể do nhà sản xuất sản phẩm hoặc nhà thầu thực hiện.

Lưu ý 2: Hạng mục được khôi phục có thể bao gồm các sản phẩm và vật liệu đóng gói sản phẩm do tổ chức hoặc bên đại diện cho tổ chức thu gom; được phân ra thành nguyên liệu thô (ví dụ như thép, thủy tinh, giấy, một số loại nhựa) hoặc các thành phần; và/hoặc được tổ chức hay người dùng khác sử dụng.

P

phát triển bền vững/tính bền vững (sustainable development / sustainability)

sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai

Nguồn: Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển, *Tương lai Chung của Chúng ta*, 1987

Lưu ý: Trong Tiêu chuẩn GRI, thuật ngữ “tính bền vững” và “phát triển bền vững” được dùng thay thế cho nhau.

phân loại sản phẩm hoặc dịch vụ (product or service category)

nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan, có cùng một tập hợp các đặc điểm chung được quản lý, đáp ứng các nhu cầu cụ thể của thị trường được chọn

Q

quyền con người (human rights)

các quyền vốn có của tất cả con người, trong đó tối thiểu bao gồm các quyền được nêu trong *Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền Con người của Liên hợp quốc (UN)* và các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản được nêu trong *Tuyên bố về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)*

Nguồn: Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người: Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc*, 2011; đã sửa đổi

Lưu ý: Xem [Hướng dẫn 2-23-b-i trong GRI 2: Công bố thông tin Chung 2021](#) để biết thêm thông tin về “quyền con người”.

T

tác động (impact)

ảnh hưởng đã có hoặc có thể có của một tổ chức đối với kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả nhân quyền của họ; các tác động này phản ánh mức độ đóng góp (tích cực hoặc tiêu cực) của tổ chức đối với phát triển bền vững

Lưu ý 1: Tác động có thể là tác động đã xảy ra hoặc có thể xảy ra, tích cực hoặc tiêu cực, ngắn hạn hoặc dài hạn, có chủ định hoặc không chủ định và có thể đảo ngược hoặc không

Lưu ý 2: Hãy xem [mục 2.1 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) để biết thêm thông tin về “tác động”

V**vật liệu có thể tái tạo (renewable material)**

vật liệu có nguồn gốc từ các nguồn tài nguyên phong phú được bổ sung nhanh chóng bởi các chu trình sinh thái hoặc quy trình nông nghiệp để các dịch vụ được cung cấp bởi các loại vật liệu này và các nguồn lực có liên quan khác không bị đe dọa và vẫn sẵn có cho thế hệ tiếp theo

Nguồn: Mạng lưới Thông tin và Giám sát Môi trường Châu Âu (EIONET), Từ điển đồng nghĩa GEMET – Vật liệu Tho Có thể tái tạo,

<http://www.eionet.europa.eu/gemet/concept?ns=1&cp=7084>, truy cập ngày 1 tháng 9 năm 2016; đã sửa đổi

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), *Năng suất Tài nguyên của G8 và OECD – Báo cáo trong Khuôn khổ Kế hoạch Hành động Kobe 3R*,

<http://www.oecd.org/env/waste/47944428.pdf>, truy cập ngày 1 tháng 9 năm 2016; đã sửa đổi

Liên hợp quốc (UN), Ủy ban Châu Âu (EC), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Ngân hàng Thế giới, *Hạch toán Môi trường và Kinh tế Kết hợp – Sổ tay Kế toán Quốc gia*, 2003; đã sửa đổi

vật liệu không thể tái tạo (non-renewable material)

nguồn tài nguyên không thể tái tạo trong khoảng thời gian ngắn

Ví dụ: than đá, khí, kim loại, khoáng sản, dầu

vật liệu tái chế đầu vào (recycled input material)

vật liệu thay thế vật liệu nguyên sinh, được mua hoặc lấy từ các nguồn nội bộ hoặc bên ngoài, đồng thời không phải là sản phẩm phụ và đầu ra không phải sản phẩm (NPO) do tổ chức tạo ra



PO Box 10039
1001 EA Amsterdam
The Netherlands

www.globalreporting.org